

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 11/8/2021

"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Phạm Thị Thu Hương
2. Bà: Đồng Thị Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 11/8/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX - ST ngày 27/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn V S , sinh năm: 1983 (có mặt).
- Bị đơn: Chị Nguyễn Th Ng , sinh năm: 1985 (có mặt).

Nguyên đơn và bị đơn đều trú tại: Tổ dân phố Q, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn V S trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Anh S và chị Ng kết hôn lần 1 vào tháng 10 năm 2004 đến năm 2014 vợ chồng ly hôn. Sau ly hôn được một thời gian ngắn anh S và chị Ng thấy đang còn tình cảm nên đến ngày 12/12/2015 vợ chồng đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tình cảm không còn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống của vợ chồng. Hiện nay, tôi không còn

tình cảm, tình yêu đối với chị Ng nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Ng .

Tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Ng trình bày: Thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như anh S trình bày là đúng. Hiện nay anh S làm đơn xin ly hôn, nhưng nguyện vọng của tôi là muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Th Ng đều trình bày trình thỏa thuận thống nhất vợ chồng có hai con chung: Là Nguyễn Thị Tr M , sinh ngày 19/5/2005 và Nguyễn Kh H , sinh ngày: 22/12/2007. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai anh S trình bày anh S muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Thị Tr M , sinh ngày 19/5/2005 và Nguyễn Kh H , sinh ngày: 22/12/2007 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh S không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa anh S thống nhất anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Kh H , sinh ngày: 22/12/2007 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Tr M , sinh ngày 19/5/2005 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh S , chị Ng không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung cho ai.

Tại bản tự khai và qua các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Ng đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Tr M , sinh ngày 19/5/2005 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Kh H , sinh ngày: 22/12/2007 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh S , chị Ng không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh S và chị Ng thống nhất trình bày hiện tại không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Về tài sản chung anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Thị Ng trình bày thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn anh Nguyễn V S và bị đơn chị Nguyễn Thị Ng đều ở địa chỉ phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Đơn khởi kiện của anh Sinh có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày

12/12/2015 tại UBND phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân hai người có cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp, không có sự bình đẳng trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, thiếu quan tâm chăm sóc nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh S vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh S với chị Ng điều đó là phù hợp và được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh S và chị Ng thỏa thuận thống nhất anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kh H, sinh ngày: 22/12/2007, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, bên cạnh đó cháu Nguyễn Kh H có đơn nguyện vọng xin được ở với Bố. Chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tr M, sinh ngày 19/5/2005, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, bên cạnh đó cháu Nguyễn Thị Tr M có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ. Anh S và chị Ng thống nhất không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Hội đồng xét xử thấy quyền được nuôi con là bình đẳng, anh S và chị Ng có quyền thỏa thuận với nhau, việc thỏa thuận đó là tự nguyện, không ai ép buộc, không trái pháp luật và vi phạm đạo đức xã hội và trên cơ sở nguyện vọng của con. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận đó.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Thị Ng đều trình bày nếu được Tòa án giao nuôi con thì không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Thị Ng trong các lần hòa giải không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn V S. Xử cho anh Nguyễn V S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Thị Ng như sau:

Anh Nguyễn V S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kh H , sinh ngày: 22/12/2007, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tr M , sinh ngày 19/5/2005, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh S , chị Ng không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

Anh S , chị Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn V S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh S đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001431 ngày 30/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh. Tiền án phí dân sự thẩm anh S đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn V S , chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Nam Hồng TX Hồng Lĩnh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng